TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 297/2023/QĐCNHGT-DS	*T, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Thạch Thị S R, chị Thạch Thị N R;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" đề ngày 28 tháng 6 năm 2023 của chị Thạch Thị S R.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Thạch Thị S R, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người bị kiện: Chị Thạch Thị N R, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2023 cụ thể như sau:

Chị Thạch Thị S R và chị Thạch Thị N R thống nhất thỏa thuận với nhau về việc chị Thạch Thị N R thừa nhận có tổ chức khui dây hụi ngày 26/01/2020 dl, loại hụi 3.000.000 đồng có 15 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 26/01/2020 dl, sau đó nửa tháng khui 01 lần, chị Thạch Thị S R có tham gia 01 phần ở dây số 40. Chị Thạch Thị N R thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho chị Thạch Thị S R số tiền hụi sống bằng 11.760.000 đồng.

Chị Thạch Thị S R không yêu cầu tính lãi hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký